

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Nhật tụng Kālāma - Kinh tụng trích điểm

Đại Kinh Sư Tử Hống 2 - 12/ 03/ 2023

Thưa bà con,

Tuần rồi chúng ta học dở dang bài kinh Sư Tử Hống. Tôi chỉ điểm lại chút nội dung tuần rồi thôi. Cuối bài kinh này, ngài tôn giả Nagasamāla lúc đó đang đức quạt hầu bên cạnh Thế Tôn, vị này nghe bài giảng này xong : Bạch Thế Tôn, con đã nổi da gà, dựng tóc gáy khi con nghe giảng bài kinh này.

Hôm nay chúng ta mở bài kinh này, nghe bài kinh này chúng ta không thể nào có được cảm giác đó, là vì sao? Là vì:

- Thứ nhất, chúng ta không tận mắt nhìn thấy tôn nhang, tôn dung, kim thân của đức Phật, không tận mắt nhìn thấy hảo tướng của Thế Tôn,
- Không được trực tiếp kề cận, cảm nhận từ trường không cưỡng được từ Thế Tôn.

Không có. Chúng ta không có cơ hội đó.

Chúng ta biết nội dung kinh qua bản dịch tiếng Việt của ai đó, hoặc nghe giảng từ ai đó, bóng hình Thế Tôn rất xa lạ với mình.

Chưa kể chúng ta không học giáo lý thì mấy nội dung này lại tiếp tục là cái gì đó xa lạ. Xa lạ bởi vì nó không có gì gần với mình, thậm chí không cần thiết nữa.

Nhưng mà thưa đại chúng,

Nội dung bài này rất quan trọng là vì sao? Là vì hôm đó tôi có nói đó là : Chúng ta thờ Phật mà chúng ta mù tịt về Ngài, đây cũng chính là trường hợp của tỳ-kheo Sunakkhatta, vào Phật pháp không phải để giải thoát mà chỉ để tu tập quyền phép thần thông, khi không được toại nguyện thì bất mãn, lia bỏ Thế Tôn và ra đi, rồi buông lời bài xích, phạm thượng, chống báng Ngài.

Năm đó Ngài 80 tuổi rồi. Đức Thế Tôn nhân cơ hội đó, Ngài nói với ngài Xá Lợi Phất : “Sunakkhatta không biết gì về Như Lai hết, cho nên Sunakkhatta không lạ gì khi có thái độ như vậy”. Biết về Như Lai là biết sao?

Biết những cái gì mà thuộc về đức Như Lai.

Đương nhiên “Phật dĩ Phật tri, Thánh dĩ thánh tri” chỉ có Thánh mới biết Thánh một cách rốt ráo, chỉ có Phật mới hiểu Phật một cách tường tận. Nhưng có một điều, nếu chúng ta học giáo lý thì chúng ta biết được ba mớ.

Giống như hôm nay chúng ta biết rằng, hiểu biết của nhân loại về vũ trụ nó nhiều hơn hiểu biết của chúng ta về biển, về đại dương; Hôm nay, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương, tất cả 4 biển, nhân loại chỉ biết được, người ta tính đại khái là chỉ có 5% mà cái 5% đó là mấy ông tiến sĩ, nhà nghiên cứu, học giả, mấy người mà học chuyên khoa, chuyên ngành oceanology kìa, người bình thường mình chưa được 1%. Tuy nhiên, 1-2 % đó ít nhiều cho chúng ta khái niệm về biển, còn hơn mù tịt không có phần trăm nào hết.

Đối với Thế Tôn cũng vậy. Ngay cả trong Kinh nói ngài Xá Lợi Phất chỉ biết một mảnh vụn trong thế giới bao la Phật trí của Thế Tôn, một mảnh vụn thôi.

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Có điều, mình thờ Phật mà mình mù tịt thì cũng kẹt. Thì ở đây Thế Tôn, chuyện đầu tiên Ngài dạy cho biết các Đấng Như Lai nói chung, Ngài nói riêng thành tựu 10 Lực, sức mạnh trí tuệ mà 10 cái đó không phải không liên quan gì tới chúng ta mà tuyệt đối có liên quan. Thí dụ, bữa hôm tôi có giảng.

Chư Phật có khả năng hiểu được căn cơ, tâm tư, khuynh hướng của chúng sinh, cho nên khi các Ngài đối diện với chúng sinh các Ngài biết nói cái gì độ một người HỮU DUYÊN. Tôi nói nguyên văn “biết nói cái gì để độ người *hữu duyên*”. Như tôi nhiều lần nói: **Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng nhưng không thể độ được người VÔ DUYÊN**. Vì nếu mình vô duyên mà chư Phật độ được thì hôm nay tất cả chúng ta đã lên tòa sen ngồi hết rồi. Đã có hàng tỷ tỷ chư Phật đã ra đời trong quá khứ mà hôm nay mình còn ngồi ở đây có nghĩa là chư Phật không thể nào độ người Vô Duyên hết, mặc dù Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng.

Có điều chúng ta học để chúng ta biết rằng: Thế Tôn là như vậy đó. Người mình quỳ lạy mỗi ngày là như vậy đó. Mà không phải khơi khơi Ngài thành tựu khả năng trí tuệ đó đâu.

Từ Vô lượng kiếp quá khứ, với lòng đại bi đối với chúng sinh như mẹ đối với con, với nhận thức sâu sắc về Thế giới, biết cái gì cũng do duyên tạo mà có – có rồi sẽ mất đi, trí tuệ này, từ bi này đã theo Ngài trong vô lượng kiếp, đến kiếp cuối, khi công thành quả mãn, chứng thành Phật đạo dưới gốc Bồ Đề, Ngài mới có khả năng này: Đọc hiểu chúng sanh một cách tường tận, rớt ráo. Với khả năng đó Ngài mới có thể giúp chúng sinh, giúp những người hữu duyên được.

Hôm nay chúng ta đọc bài kinh này, nghe giảng bài kinh này chúng trót quớt bởi vì chúng ta không học giáo lý, chúng ta không cảm được ơn đó của Ngài. Phải sống tận tuyệt hết mình với cảnh giới nào đó chúng ta mới có cảm xúc, tình cảm đặc biệt mà trước đây không có, người khác không có. Thí dụ như tình mẹ đi. Trên đời này ai không có mẹ. Nhưng mình phải có thời gian gần mẹ, hiểu mẹ được bao nhiêu, có được bao nhiêu kỷ niệm với mẹ thì cái hiểu của mình mới sâu được. Chứ nhỏ lớn sống với ai đó, 40-50 tuổi mới gặp mẹ thì dĩ nhiên mình cũng tin đây là mẹ mình nhưng khó mà thương được lắm, mẹ có mất thì mình cũng không đau. Nhưng người nào ở với mẹ lâu ngày, có với mẹ nhiều kỷ niệm, biết nhiều chuyện về mẹ, về những hi sinh của mẹ cho mình, thì khi mẹ có chuyện gì mình mới sốc. Bình thường mình sống bên cạnh mẹ mình mới có tình cảm được. Cớ Thế Tôn y chang vậy đó. Phải hiểu về Ngài.

Tôi nhắc lại: **Phải sống hết mình, tận tuyệt với một nhận thức nào đó chúng ta mới có cảm xúc tận tuyệt.**

Chẳng hạn, cách đây mấy hôm tôi gặp ông cụ bên Tây qua Thụy Sĩ chơi, ông cụ lớn tuổi và rất cố chấp, trong nhận thức chúng tôi thì ông cụ là người tà kiến, kiến giải ông cụ về Phật học có vấn đề, đã tà kiến, cố chấp, lớn tuổi. Chuyện đó bình thường. Nhưng có cái này làm cho tôi bị sốc. Tức là trong lúc chia tay tôi nhìn cụ tôi biết kiếp này chắc chắn tôi không bao giờ gặp lại cụ nữa, vì cụ lớn tuổi mà cụ lại ở xa, mà giữa tôi với cụ không có lý do gì gặp lại, khi mà gần như mình biết chắc 99.9% đây là lần gặp cuối cùng trong đời cụ và trong đời tôi, chỉ biết rõ như vậy thôi, trong lòng dâng trào cảm xúc rất là lạ, lạ lắm.

Giống như một hành giả, trước đây chỉ học giáo lý thôi, thì cảm nhận của mình về Vô thường – Vô ngã nó kỳ lắm. Nó không có đủ để mình có thể bình tâm trước bao nhiêu cảnh đời thị phi. Nhưng khi hành giả sống hết mình với chánh niệm thường trực, lâu ngày. Các vị hỏi lâu là bao nhiêu thì tùy, có người lâu là 3 tháng, người 3 năm, người 30 năm. Khi sống hết mình với chánh niệm, ghi nhận thiện ác buồn vui trong lòng mình, ghi nhận từng sinh hoạt lớn nhỏ, sống với chánh niệm thường trực như vậy đó, đến mức độ nào đó, một thời điểm nào đó, tự nhiên mình có cảm nhận đặc biệt về cái gọi là Danh Sắc, về cái gọi là Vô Thường – Khổ - Vô Ngã, về cái gọi là Ngũ Uẩn, về cái gọi là Sanh tử, cái gọi là an lạc, cái gọi là

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

thanh tịnh,... cái hiểu mình khác cái hiểu trước đây nhiều lắm. Tức là phải đòi hỏi trình độ nhất định nào đó mà tôi gọi là sự sống chìm sâu hết mình với cảnh giới đó.

Ở đây cũng vậy, đức Thế Tôn có những khả năng trí tuệ không phải từ trên trời rơi xuống. Ngài không phải là người may mắn ngẫu nhiên có được khả năng đó mà khả năng này được huân tu từ vô lượng kiếp với một ý thức rõ ràng về lòng đại bi với chúng sinh, về bản chất thế giới. Nó phải thành tựu trên 2 nền tảng: Đại Bi – Đại Trí mới ra được khả năng như vậy.

10 khả năng Phật lực chúng tôi giảng rồi. Mình điểm sơ cho bà con đừng có quên.

Đó là: Khả năng Ngài biết cái gì hợp lý và phi lý, cái gì có thể, cái gì bất khả; Ngài biết căn cơ chúng sinh; Ngài biết các cảnh giới trong thế gian này gồm siêu và đọa, ác đạo và nhân thiên, Ngài biết rõ con đường nào dẫn đến các cảnh giới đó. Ngài biết rất rõ mọi thứ, tất tần tật về Thiên định: Làm sao để tu tập thiên định, làm sao để giữ lại thiên định, làm sao để nâng cấp thiên định, làm sao để biến thiên định chuyển qua thiên Tuệ. Ngài biết rõ tất tần tật. Và Ngài có được 3 trí sau cùng:

- **Túc mạng minh:** Nhớ được tất cả Quả luân hồi, có nghĩa là nhớ được rất rõ kiếp xưa của mình của người, cái nhớ không giới hạn như Thinh văn hay là Độc Giác, cái nhớ không giới hạn. Có nghĩa là Ngài muốn nhớ về quá khứ bao nhiêu cũng được: Kiếp đó mình sanh làm con gì, người như thế nào; người kia, chúng sanh khác, cách đây 1000 kiếp họ đã là cái gì. Đó gọi là nhớ Quả luân hồi.

- **Sanh tử minh:** Ngài nhớ Nhân luân hồi là nhớ rất rõ vì đâu mình/ ai đó phải bị nghèo khó, bệnh tật, tai tiếng, được làm vua, làm tướng, có nhan sắc, có sức khỏe, có trí tuệ, có tuổi thọ,... đó gọi là nhớ được cái Nhân luân hồi.

- **Lộ tận trí:** Biết rõ Nhân & Quả luân hồi ấy làm nên cái gọi là dòng chảy Duyên khởi. Trong Chú giải ghi rất rõ: Tất cả chư Phật 3 đời 10 phương trước giây phút chứng ngộ đều phải chứng Tứ thiên bằng đề mục hơi thở, trên nền tảng Tứ thiên hơi thở ấy các Ngài mới quán chiếu 12 Duyên khởi. Bản thân mình, và vô lượng chúng sinh từ đâu mà có? Đó là từ giai đoạn Sanh. Có sanh mới có. Cái Sanh do đâu mà có? Do Tiền nghiệp quá khứ. Tiền nghiệp quá khứ do đâu ra? Do Tham ái trong 6 trần. Tham Ái trong 6 trần từ đâu ra? Do Vô minh trong Bốn Đế. Hễ Vô Minh trong Bốn đế không còn nữa thì Tham Ái không còn nữa. Tham Ái không còn nữa thì không còn tạo nghiệp thiện, ác nữa; Không còn tạo nghiệp thiện ác nữa thì không còn tái sinh; Không còn tái sinh thì không còn có: Già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu não, không còn cái muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần. Nói chung là không còn sự hiện hữu của 5 uẩn. Nha.

Đó là hành trình chứng ngộ của một vị Phật. Có điều, Thinh văn cũng chứng như vậy nhưng phải nhờ người ta dạy cho, nhờ đức Phật dạy cho hoặc nhờ các vị đại đệ tử dạy cho, nhờ thầy, bạn dạy cho. Riêng vị Chánh Đẳng Giác thì không, tự Ngài đại ngộ nguyên tắc giải thoát đó.

Chuyện đầu tiên, đức Thế Tôn giảng về 10 khả năng trí tuệ của một đức Phật. 10 cái này ở vị Thinh văn có không? Có. Nhưng không đủ để gọi là Lực. Bởi vì: Thứ nhất, 10 cái này ở vị Thinh văn hữu hạn, có hạn chế; ngài Xá Lợi Phất cũng biết căn cơ chúng sanh nhưng hạn chế so với Phật, rồi ngài Xá Lợi Phất cũng biết chuyện gì nên và không nên, chuyện gì có thể xảy ra và không thể xảy ra nhưng so với Thế Tôn thì không bằng, ngài Xá Lợi Phất cũng có Tam Minh, có nhớ Quả luân hồi, Nhân luân hồi, biết bao nhiêu vấn đề liên hệ đến các cảnh giới, sanh về cảnh giới nào, ngài biết, ngài biết rõ làm sao tu tập thiên định, duy trì thiên định, nâng cấp thiên định, ngài biết chứ nhưng tất cả không bằng đức Phật.

Cho nên, nhớ kỹ. Mười (10) trí này Thinh văn có nhưng hữu hạn, hạn chế so với chư Phật Chánh Đẳng Giác.

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Tiếp theo đó là Ngài nói về **4 Pháp Vô Sở Úy, 4 pháp tự tại**. Tiếng Pāli có 2 từ: **Vesārajja, Visārada** hai chữ này cùng một ngữ căn. Bốn pháp tự tại, bốn pháp vô úy có nghĩa là bốn pháp này giúp cho ngài có được thanh thản, tự tại, điềm nhiên giữa tất cả hội chúng. Ở đây, có chuyện tôi thì ok nhưng bà con nghe hơi sốc nhưng tôi giảng thì tôi phải giảng luôn.

Với 4 điểm tựa tinh thần này giúp Thế Tôn tự tại trong mọi hoàn cảnh:

1. **Ngài không có gì e ngại khi người ta nghi ngờ trí tuệ Chánh Đẳng Giác của Ngài.** Thí dụ, mình phàm phu pháp sư mình giỏi thì thì giỏi nhưng mình không bao giờ dám nghĩ rằng bất bại trong mọi hội chúng, và cái biết của mình hữu hạn. Giả định mình giỏi nhất hành tinh này đi nhưng mình phải hiểu ngầm trong thế giới chư Thiên, Phạm thiên trên đó có rất nhiều người họ hơn mình nữa. Nhưng Thế Tôn thì không. Chuyện đầu tiên, Ngài biết chắc chứng ngộ của Ngài có thật, trí tuệ của Ngài không có giới hạn. Thứ nhất, Ngài tự tin về trí tuệ chứng ngộ của Ngài.
2. **Ngài tự tin rằng tất cả phiền não của Ngài không còn nữa, một chút cũng không.** Điểm này Thinh văn có. Thinh văn biết chắc là mình không còn sót phiền não nào hết, nhưng Thinh văn không có cái đầu tiên là cái biết của Thinh văn còn giới hạn. Thế Tôn ngoài tự tin trí tuệ không giới hạn của mình còn cái thứ hai Ngài biết chắc mình không còn sót phiền não nào, đến một vị Phạm thiên quan sát Thế Tôn có quan sát 1000 năm cũng không quan sát được một sát-na phiền não nào hết.
3. **Ngài biết rất rõ cái gì Ngài kêu bỏ thì cái đó đáng phải bỏ.** Thí dụ, pháp bất thiện Ngài kêu bỏ, đúng là phải bỏ. Tiếp theo là thiền. Ngài khuyên tu thiền nhưng Ngài dạy rất rõ, đam mê trong thiền là chuyện không nên, trong khi phàm phu khi Ly dục đặc Sơ Thiền, chán Sơ thiền đặc Nhị thiền, chán Nhị đặc Tam, chán Tam đặc Tứ, chán thiền Sắc đặc thiền Vô Sắc. Tới đó họ ngưng họ không đi nữa nhưng Thế Tôn thì không, cái gì Ngài kêu buông là cái đó đúng là phải buông. Cái cuối cùng Ngài dạy: Tất cả mọi tái sanh phải buông, là đúng cái đó phải buông. Chú giải giả định: Tình cảm nam nữ, giới là phải buông thì lý luận cỡ nào Thế Tôn cũng vẫn nói đúng. Chứ mình không thể bằng cách lý luận nào mà nói trong trường hợp a, b, c không được nhưng trong f, n thì. Nhưng không, đức Thế Tôn cái gì Ngài kêu mình bỏ thì dứt khoát đó là phải bỏ. Bỏ dục đã đành, thiền chứng xong cũng phải bỏ tham ái trong thiền, cuối cùng, bỏ luôn tất cả mọi cảnh giới tái sinh.
4. **Ngài tự tin một cách chắc chắn tuyệt đối rằng lời dạy của Ngài luôn luôn là con đường thoát khổ,** không ai có thể cãi được, trừ cãi bậy, cãi chày cãi cối. Người hiền trí ở đời phải chấp nhận lời dạy Thế Tôn là con đường giải thoát.

Vậy mình ôn lại nha. Bốn điều tự tại của Ngài, thứ nhất:

- Ngài tự tại, tự tin với trí tuệ giác ngộ, với sự giác ngộ của Ngài.
- Ngài tự tại, tự tin với sự thanh tịnh, chấm dứt phiền não của Ngài.
- Ngài tự tại, tự tin cái gì Ngài khuyên bỏ cái đó dứt khoát phải bỏ.
- Ngài tự tại, tự tin với cái tác dụng, ý nghĩa, lợi ích của giáo pháp Ngài thuyết giảng.

Thí dụ, bất cứ tôn giáo, hệ thống tư tưởng, triết học, học thuyết chính trị, đường lối văn hóa xã hội nào, đôi khi xét cho cùng nó dẫn người ta tới ngõ cụt và vấp phải vô số hệ lụy. Tất cả đường lối, học thuyết, quan điểm trên đời đều là giải pháp tạm thời hết. Đời là một dòng chảy, những quan điểm về thời trang, thơ ca, hội họa, kiến trúc, thậm chí những nguyên tắc, công thức khoa học hôm nay nó vậy nhưng ngày mai có thể khác đi. Tất cả những cái tôi vừa nói về thương mại, về chính trị, kinh tế, hôm nay mình coi nó là đỉnh cao nhưng một ngày nào đó mình xem nó là giải pháp tạm thời, ở thời điểm nào đó học

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHỮA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

thuyết chính trị nào đó nghe nó hay hay; nhưng qua thời điểm đó rồi cái đó xài không được, nó là đồ vứt đi. Bậy nhất là đi tôn thờ một đống rác quá khứ. Cái đó là cái bậy nhất.

Riêng lời dạy chư Phật thì không, muôn thuở muôn đời, thiên thu vĩnh cửu lời dạy của Ngài luôn là như vậy. Các vị có thể nói tôi cuồng tín nhưng trong cái hiểu của tôi tôi tuyệt đối tin đó là sự thật. Thế Tôn tự tin lời dạy của Ngài nói riêng, chư Phật nói chung giống nhau là đều dẫn đến giải thoát.

Lời dạy chư Phật gom gọn trong 4 Đế:

1. Mọi hiện hữu là Khổ, từ con dòi đến Phạm thiên. Mọi hiện hữu là khổ.
2. Thích cái gì cũng là thích trong Khổ và đầu tư cái khổ khác.
3. Muốn hết khổ thì phải hết cái thích đó.
4. Sống hành động với 3 nhận thức đó là con đường thoát khổ - Bát Chánh đạo. Bát chánh đạo chính là 3 nhận thức đó. Luôn luôn sống và hành động theo 3 định hướng đó: Mọi thứ hiện hữu là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ và đầu tư thêm khổ, muốn hết khổ đừng có thích nữa. Ba nhận thức này khi nó được đưa vào đời sống và thực hành thì nó là con đường thoát khổ.

Chư Phật có sống 1 tỷ năm có thuyết giảng bao nhiêu pháp thoại cho bao nhiêu đối tượng đi nữa, có sử dụng vô lượng phương tiện thế nào thì nội dung căn bản vẫn là Bốn Đế. Nhớ nha.

Hồi này tôi có nói điểm phong thần là phong thần chỗ này. Trong kinh dạy, 4 tự tại này cho Thế Tôn tự tại, thoải mái khi đi đến tất cả hội chúng, trong chú giải nói hội chúng đây không riêng gì vũ trụ này mà vô lượng vũ trụ. Cho nên, theo mô tả trong kinh thì tại sao không bao giờ có 2 vị Chánh Đẳng Giác cùng một lúc? Là vì sao? Chuyện phong thần nó nằm chỗ này. Là vì sức làm việc độ sinh của 1 đức Phật hay 1 tỷ đức Phật không khác nhau. Sức làm việc của một đức Phật hay một tỷ đức Phật không khác nhau. Giống như để xê dịch nút áo hay tắm xỉa răng trên bàn thì 1 người hay 1 tỷ người không khác nhau thậm chí còn càng đông càng chặt nữa. Ở đây cũng vậy, chỉ cần mình hữu duyên thì một đức Phật thôi cũng không bị bỏ sót. Giờ một tỷ đức Phật thì cũng không chúng sanh hữu duyên nào bị bỏ sót. Một đức Phật thôi thì có bao nhiêu chúng sanh hữu duyên cũng không bị bỏ sót. Nhớ cái đó nha.

Đương nhiên, cái này rất là phong thần; Phong thần thứ nhất là các vị khó hình dung 1 làm sao bì, đọ với 1 tỷ, nhưng thật sự là như vậy. Thế Tôn có khả năng đó. Còn chuyện Ngài làm sao thì tôi nghĩ các vị hiểu. Ngài có khả năng trí tuệ, có khả năng thần lực, có khả năng phước báu, có khả năng công đức mà, có thừa không phải đủ, thừa.

Một chuyện nữa, nó phong thần ở điểm nữa. Ngài nói “các hội chúng” ở đây gồm 8 hội chúng:

- (1) Sa-môn
- (2) Bà-la-môn
- (3) Gia chủ
- (4) Sát đế lỵ
- (5)
- (6) Ma vương
- (7) Chư Thiên
- (8) Phạm thiên

Tám hội chúng không riêng gì vũ trụ này mà vô lượng vũ trụ, chỉ cần họ hữu duyên thì đức Thế Tôn đến với họ, trong hình thức nào Ngài thấy thích hợp nhất; trong Chú giải nói, có những lúc Ngài xuất hiện

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

trong hình thức giống hệt như họ hoặc hình thức nào đó mà họ chấp nhận được. Nhưng cũng có những trường hợp Ngài xuất hiện cho họ thấy, có trường hợp Ngài xuất hiện không cho họ thấy, chỉ cho họ nghe tiếng thôi. Nghe một bài giảng rồi thì thôi họ không biết ai vừa nói.

Cho nên chúng ta hoàn toàn có niềm tin như thế này. Ở đâu đó trong vô lượng vũ trụ, ngay cả trên hành tinh này, nó có những mảng tư tưởng rất gần Phật giáo mà tôi có niềm tin có thể đó là di sản còn sót lại trong những lần Ngài xuất hiện như vậy đó. Thí dụ, mình coi kinh nói Ngài ở Ấn Độ nhưng mình không loại trừ trường hợp Ngài có cuộc gặp nào đó với Bộ tộc Châu Phi, ở những bản làng nào đó ở Trung Quốc, Trung Hoa, ở Châu Âu, có khi Ngài cho họ nhìn thấy Ngài trong một hình thức nào đó Ngài cho là tốt nhất, thuận ứng với căn cơ của họ, hoặc có khi Ngài cho họ nghe âm thanh; Có nhiều người họ gọi đó là Thần Khải, Mặc Khải, chẳng hạn như bên Thiên Chúa, bên Do Thái hoặc bên Hồi giáo họ tin hiện tượng mặc Khải, thần Khải từ trời như ông Mohamet trong lúc chần cừu ở sa mạc ổng nghe thiên thần Gabriel truyền cho ổng. Ở đây phải hiểu ngầm, có nhiều trường hợp, họ nghe được những âm thanh giảng pháp “Mọi thứ ở đời chỉ là giả hợp, thích ghét do ảo giác, mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất đi”. Bốn câu đó thôi, người hữu duyên nghe nhiều đó là xong rồi.

- Giả hợp = Không có gì là một. Cái gì cũng do sự kết nối của vô số thứ.
- Thích ghét ở đời do ảo giác mà có.
- Mọi thứ do duyên mà có.
- Rồi cũng do duyên mà mất đi.

Bốn cái này tôi nghĩ rằng chúng ta có thể thấy tinh thần này mình thấy bàng bạc ở Lão Tử - Đạo đức kinh, Nam Hoa Kinh của Trang Tử hay Liệt Tử, Dương tử,.. có rất là nhiều nhiều những tư tưởng phảng phất như vậy đó.

Bốn Vô Sở Úy hay là bốn pháp tự tại của vị Chánh Đẳng Giác. Tôi nhắc lại, mấy cái này không phải tự nhiên mà có, đức Phật không phải là người may mắn tự nhiên sinh ra được như vậy mà đó là quá trình kết tụ tinh hoa từ vô lượng kiếp đặt trên cơ sở nền tảng Đại Bi (cái nhìn yêu thương vạn loại chúng sinh), Đại Trí (cái nhìn thấu suốt về thế giới).

Thông minh bằng trời nhưng ích kỷ không thương ai thì thông minh đó không xài được, vứt đi. Thông minh phải có đại bi thì trí đó mới xài được. Biết bao nhiêu thiên tài toán học, thiên tài computer nhưng chỉ làm hacker, làm trộm tội phạm thiên tài thôi. Mình thông minh có thể kém hơn người ta chút nhưng phải có đại bi, phải vì lợi ích chúng sinh thì cái đó mới trở thành đóng góp cho thế giới mà mình đang có mặt. Nhớ nha.

Chưa có hết.

Sau khi đức Thế Tôn Ngài dạy về giá trị tinh thần của đức Phật gồm 10 Như Lai Lực, 4 pháp Vô Sở Úy của đức Như Lai. Ngài quay trở lại chuyện đời thường đó là Ngài kể lại hành trình tu chứng kiếp chót trước khi thành Phật. Ngài dạy rằng: Sunakkhatta không biết cõi tâm linh của Như Lai đã đành rồi, mà Sunakkhatta cũng không biết gì về quá trình tu tập của Như Lai đã gian khổ như thế nào ngay trong kiếp này.

Ngài xuất thân là một ông hoàng, muốn mưa có mưa, muốn có gió là có gió, có nắng là có nắng, vậy mà 29 tuổi ngay lúc có người con đầu lòng, mà con trai mới ghê chứ. Kinh nói, ngài Rahula mới sơ sinh đẹp như ông tiên rồi, 32 hảo tướng, đẹp lắm; Dĩ nhiên, mới sanh đâu đủ 32, 18-20 tướng là đã đẹp ngấn ngời rồi. Một đứa con đầu lòng, lộng lẫy như vậy, ưu tú như vậy, trác việt như vậy, Ngài liếc qua cái. Trước khi rời cung đi, Ngài đứng trước cửa phòng nhìn Yadu và nhìn Rahula lần chót, Ngài nhìn rồi Ngài xoay

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

người Ngài đi. Cái đó khó lắm. Bởi vì 2 vợ chồng bằng tuổi nhau. Bồ Tát Tất Đạt năm đó 29, Yadu 29. Tuổi 29 là tuổi cái gì cũng ở mức độ sung mãn nhất: Tình cảm vợ chồng lúc đó nó đang chín muồi, chưa kịp chán, nhan sắc, sức khỏe, trí tuệ,.. lúc đó là đỉnh, top. Mới con đầu lòng, đời sống nhung lụa mà bỏ hết, đi vào rừng. Các vị tự coi đi. Nhịn ăn, nhịn đến mức xỉu lên xỉu xuống, ở dơ không ai bằng, mình mấy bụi bặm sinh đất không, mùa đông giá lạnh mùa hè nóng bức trần trụi không áo quần, phơi xác như vậy. Nhịn ăn, nhịn mặc, thêm cú kia mới mệt, nhịn thơ, nhịn thở... tự nghĩ nhiều hình thức khổ hạnh kinh hoàng lắm làm sao đối phó được sinh tử, làm sao giải quyết vấn đề phiền não. Đúng là bài kinh Sư Tử hống. Ngài gầm lên tiếng gầm lên tiếng gầm sư tử: Chưa có ai khổ hạnh hơn ta.

Khổ hạnh bằng 1% của Ngài đủ chết rồi. Một ông hoàng mà giờ nhìn không ra, đói, lạnh, dơ, bẩn, đau đớn, đói, rét, cỡ nào, cái gì nhứt là Ngài chọn hết. Trong Chú giải nói, chính vì Ngài thông minh nên Ngài nghĩ ra cách tự đày đọa thân Ngài ghê gớm, rùng rợn nhất. Chính vì vậy nên để lại bệnh hậu, nhiều bệnh sau này khi Ngài thành Phật vẫn còn là do ngày xưa trong 6 năm đó Ngài nghĩ cách nào cho thân nó tàn phế đi. Dễ sợ như vậy. Không phải tàn phế mà Ngài nghĩ cách nào cho nó độc, người thông minh mà, nghĩ cách nào ghê nhất. Lúc đó Ngài nghĩ: Phải đẩy thân xác vào cùng cực phiền não nó mới văng ra được. Quan điểm khổ hạnh thời đó. Phải ép đến mức chịu không nổi, giống như mình kẹt quá mình phải văng miếng đờm ra vậy đó. Thì thân này khổ quá, phải đày đọa nó đến mức phiền não không có chỗ trốn nữa. Hễ để nó được êm êm, mát mát, sướng sướng là phiền não còn chỗ núp, giờ ép đến mức nó văng ra luôn. Nhưng chuyện đó chuyện vô lý.

Cuối cùng Ngài quay lại con đường trung đạo để giải quyết tâm cảnh phiền não, không phải đóng cửa, không phải chèn ép mà là thấu suốt. Muốn không thích nữa thì không phải mình đóng cửa không thèm nhìn mà thấu suốt Tại sao không nên thích:

1. Bản chất cái tâm trạng thích là gì?
2. Bản chất cái mình thích là cái gì?

Phải hiểu nó như vậy mới giải thoát chứ đặng này không phải nhắm mắt, đóng cửa, tắt đèn, trùm mền. No. Không phải. Giải thoát không phải là bế môn kiêu trẻ con, cực đoan, nông nổi, ngờ nghệch, ngớ ngẩn, ngu ngơ, hồn nhiên, thơ dại, mà nó là sự thấu suốt của bậc đại hiền.

Ngài thấy: Tắm thân sanh tử này, Ngài thấy mấy tầng thiền sướng thiệt Sơ – Nhị - Tam – Tứ sướng thật, thiền Vô Sắc sướng thiệt, nhưng rồi nó mất, rồi sao nữa? Nó sẽ quay lại vòng tròn cũ lúc lên lúc xuống, lúc lên mây lúc xuống hầm cầu, nghĩ hơi ớn. Vậy giải quyết vụ đi lên đi xuống giải quyết sao? Ngài mới thấy : Ở đâu có sự có mặt? - Từ nghiệp thiện ác (Hữu). Ở đây tôi chỉ nói tắt thôi. Tắm thân này có từ nghiệp thiện ác, nghiệp thiện ác có từ tứ Hữu, nói nhiều bà con khùng, nghiệp thiện ác có từ Tham Ái trong 6 trần, Tham ái từ đâu ra? Từ Vô Minh trong Bốn Đố. Vô minh trong Bốn đố này tôi nói rồi. Thấy như vậy bắt đầu buông, buông một cách tự nguyện, buông một cách thanh thản, buông một cách thông minh thông tuệ, buông một cách thấu suốt.

Còn đa phần mình tu cái kiểu lấy dây thun buộc không. Lấy dây thun cột cho nó đừng xì ra nhưng nó còn một nùi trống. Cái đó không được.

Để giải quyết răng hư, cực sạn thận phải đờ ra nhổ răng, mổ thận, chứ không có màn uống thuốc giảm đau là không được. Đắc thiền chỉ là uống thuốc giảm đau thôi. Hoặc dùng dục lạc trần gian trấn áp đau khổ là chỉ uống thuốc giảm đau thôi. Mà, vấn đề ở đây là phải giải quyết dứt điểm nó.

Ngài kể lại hành trình khổ hạnh.

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Ở đây tôi nói chuyện phong thần nữa.

Theo Chú giải nói, chư Phật 3 đời 10 phương tối đa thời gian khổ hạnh từ 1 tuần 7 ngày đến 10 tháng, cái nào cũng thử qua một chút cho biết vậy thôi. Riêng Bồ Tát Tất Đạt do tiền nghiệp từng buông lời bất kính, phạm thượng đức Phật quá khứ là Phật Ca Diếp. Phật Ca Diếp là Phật trước Phật Thích Ca mình.

Lúc Phật Ca Diếp ra đời độ sinh thì Bồ Tát Thích Ca lúc đó là một cậu công tử cực kỳ thông tuệ, do một tí chướng tật kiêu ngạo quá khứ, không phục ai hết, công tử này có tên là Jotipāla có người bạn là Phật tử thuần tín nơi đức Phật. Người bạn thấy thanh niên Jotipāla thông minh quá mới tiếc nghĩ : Trời ơi, nó thông minh vậy mà theo đạo thì nó thành tới cái gì luôn, mà sao nó ghét Tam Bảo dữ vậy nè. Người bạn tìm mọi cách đưa jotipāla đi hầu Phật. Jotipāla nhiều lần và rất nhiều lần từ chối bằng lời rất hỗn xược: Mắc gì tôi phải đi gặp mấy ông đầu trọc, **munḍakasamaṇo**, mấy ông thầy chùa, đầu trọc có gì để tôi gặp.

Người bạn nói: Đừng nói vậy, Ngài là đức Phật, bậc tự ngộ, thầy ba cõi.

Lúc đó Bồ Tát nói câu thế này: - Phật đâu phải dễ thành, ổng cỡ nào mà ổng thành Phật? Chỉ có câu đó thôi. Nguyên văn Pali đó. “Phật đâu phải dễ thành” mà nói bằng kiêu ngạo, khinh thường chứ không phải câu nói khách quan. Trong tiếng Pāli kêu là: Đạo Bồ Đề đâu dễ chứng, ổng là ai mà ổng đắc đạo Bồ Đề, đã vậy còn tự ngộ, làm thầy ba cõi. Chỉ có câu đó thôi. Câu ngắn thôi: Đạo Bồ Đề đâu phải dễ đắc. Chỉ có câu đó thôi mà bằng tâm xúc phạm thì chỉ câu đó mà người ta chỉ có 7 ngày khổ hạnh, 3 tháng khổ hạnh , 10 tháng, Ngài lên tới 6 năm, lựa toàn thứ độc không.

Bởi vì theo trong kinh, gọi là khổ hạnh, thật ra mỗi thời kỳ khác nhau.

Thời kỳ ngũ trước ác thế, thời kỳ chúng sanh tuổi thọ ít, tà kiến nhiều, phiền não nhiều thì nó mới bày nhiều trò khổ hạnh thấy ghê.

Thời chúng sanh phước nhiều, trí nhiều, nếu có khổ hạnh thì chơi chơi nhẹ nhẹ vậy thôi, kiểu như nhịn ăn 2 bữa cho biết vậy thôi, nhịn thở chừng tiếng đồng hồ, nhịn không nổi thì hít vô làm cái khi cho có, rồi ở dơ thì cũng quên tắm tuần vậy thôi, cái gì cũng chút chút vậy đó. Nhưng mà, riêng thời ngũ trước ác thế, chúng sanh tà kiến nhiều cho nên, trong nhân gian, thế giới thầy tu có vô số hình thức khổ hạnh. Bồ Tát mình gom hết, thiên hạ nghĩ bao nhiêu trò quái gở nhất.

Chẳng hạn hôm nay, Ấn Độ, hiện giờ các vị đánh đùm tôi chữ “Sādhu and brick” Sādhu tiếng Ấn là Tu sĩ, và gạch. Nó có những pháp tu bây giờ kinh lắm, hiện giờ năm 2023 nè, mà nó không mặc gì hết, nó lấy phân bò nó trộn nước sệt sệt trét lên người làm áo quần. Chưa. Vấn đề nó nằm chữ brick, không mặc gì hết, đứng chạng hảng, lấy gạch cột công cụ phồn thực. Cái Bang của Tàu thí dụ 3 túi nội công không bằng 6 túi, 6 túi không bằng 8 túi, Cái Bang của Hồng Thất Công nhìn túi biết nội lực đại hiệp đó tới đâu. Ở đây mấy cụ này so gạch. Thí dụ ông Kiên thâm hậu hơn ông Nhân thì 4 cục, còn ông Nhân 3 cục thôi. Mình nhìn số gạch là mình biết ông này thâm hậu cỡ nào. Nhiều kiểu lạ lắm.

Cho nên, thời Ngũ trước ác thế tà kiến nhiều, tham sân si nhiều, cho nên nó nghĩ ra nhiều trò khổ hạnh. Trong kinh không nói vụ này, hên không có, trong kinh nói Ngài gom hết, mấy cái gì rùng rợn nhất. Ngài kể ngài Xá Lợi Phất nghe đó. Như Lai đã đi qua chừng đó hành trình, Như Lai đã thành tựu những Phật trí, Phật lực như vậy đó nhưng Sunakkhatta không thấy nên bỏ Như Lai mà đi.

Hôm nay chúng ta cũng vậy.

hôm nay chúng ta có Pháp danh, chúng ta có giới điệp, chúng ta có áo tràng, chúng ta có lịch sinh hoạt trong chùa miếu tăng ni Phật tử, bạn đạo này nó nhưng mà chúng ta không học giáo lý; Chúng ta biết vài ba câu thần chú, Đại bi đại bác gì đó rồi có cúng dường, có ghi danh nguyệt liễm, tháng cúng nhiều vậy

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

đó, Chủ nhật vô chùa nghe giảng cứ tự nhận mình Phật tử mà trong khi đó mình mù tịt mình không biết Bốn Đế là gì, 12 Duyên Khởi là gì, Bốn niệm xứ là gì, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi là gì, mình mù tịt, mình không có biết, thử hỏi như vậy đó thì mình nghe bài kinh này nghe làm sao nổi.

Mà cứ ngờ ngợ, có thiệt không ta? Không lẽ Ngài vĩ đại vậy hả ta? Cứ học sẽ tin. Vấn đề ở đây không dừng lại chữ tin đâu, không phải tin là hết đâu; mà có tin Ngài mới dốc lòng hành trì lời dạy của Ngài. Có học đến mức nào đó mới tin Ngài đúng mức, từ tin đúng mới dẫn qua hành trì đúng mức, có hành trì đúng mức mình mới có thành tựu nhất định: Đủ duyên chứng thánh thì khởi nói rồi. Nhưng mà ít nhất:

- Mình bình thản, tự tại trước thị phi, khen chê, vinh dự, thành bại, đặc biệt là mình thấy tự tại là thấy ngon rồi.
- Thứ hai, trước cái sống chết mình hơn người bình thường. Thấy cái già mình oải khi còn trẻ rồi nhưng giờ già mình thanh thản trong tấm thân tật bệnh, thanh thản trong những tình huống nguy kịch, lúc đó mình mới thấy, mới nhớ văng vẳng lời này.

Chuyện đầu tiên, phải học đến mức nào đó mới đủ để tin Phật, và tin ở mức nào đó mới đủ hành trì, và hành trì đến mức nào đó mới có thành tựu; Thành tựu đây là gì? Nó rất cụ thể, đó là tự tại trước thị phi, tự tại trước vinh nhục, tự tại trước sanh tử. Đương nhiên chúng ta không tự tại bằng ông thánh đâu nhưng ít ra nghe bác sĩ nói ung thư kỳ cuối mình không đến nỗi run bắn, không đến nỗi hoảng loạn.

Tôi có dịp được gặp một vài cụ làm cho tôi ón. Tôi tưởng chắc về già mình bị bệnh, mình bị đau, nhức, mình chán đời, mình không sợ chết; Có thời gian dài tôi tưởng vậy đó. Nhưng mà không. Tôi gặp nhiều cụ, may mắn thành ra xui rủi. May mắn có nghĩa là 80, 90 còn ăn khỏe, ngủ khỏe, sức khỏe, không bị bệnh gì hết trơn, răng cò còn ngon lành lắm, gan thận, huyết áp,.. êm lắm, rất ok. Khi khỏe quá đâm ra sợ chết. Cái đó mới mệt. Tôi biết có mấy cụ ghê lắm. Một cụ ở Houston, một cụ ở Florida.

Cụ ở Houston bác sĩ khuyên mổ, mà cụ không chịu mổ. Bác sĩ nói có khoảng 20-30% risky, nguy hiểm, không được 100%. Cụ nghe 20-30% là cụ run, thà để vậy đau đớn chịu chứ cụ không chịu mổ. Đó là một cụ Houston, không chịu mổ. Sau đó chết rồi.

Cụ thứ 2, chín mấy, ở Florida sợ chết vì cụ không có bệnh gì hết. Cụ có 4 đứa con làm bác sĩ. Cháu nội trời ơi đứa nào cũng ngoan hiền, giỏi đẹp hết trơn. Bản thân cụ không bệnh hoạn. Dĩ nhiên, 4 bác sĩ thì tiền cụ coi như xài tờ, đốt một tờ, liêng một tờ còn dư một tờ đó. Tiền cụ đâu có thiếu. Cụ coi như tròn vo, perfect, không có gì than phiền hết. Sức khỏe, tuổi thọ, gia đạo, ... ok lắm, 2 vợ chồng 90 hết; ông chồng đi trước, ông chồng không nói mình không biết tâm trạng sao nhưng riêng cụ bà sợ chết. Sợ bằng cách nào? Không dám ngủ, sợ ngủ đi luôn, cho nên ban đêm phòng ốc có giường cụ không dám nằm, sợ nằm ngủ êm đi luôn, cho nên cụ cứ ngồi, khi nào đuối gục qua một bên, coi như ngủ bằng cái mệt, không phải ngủ bình thường như người ta. Giờ chết rồi. Sợ chết đến mức không dám ngủ các vị biết không? Quý thời gian thức lắm, cứ chập chờn, cầm quạt phe phẩy, thấy con cháu bước ra mừng lắm. Thương con, thương dâu, thương rể, cháu nội, cháu ngoại, mừng lắm.

Cái quan trọng là mình phải học Phật ở mức độ nào đủ để tin Phật, hành trì theo lời Phật, hành trì đến mức nào đủ để mình có những thành tựu nhất định.

Tôi nói rồi. Thành tựu trước mắt không phải chuyện trên mây. Thành tựu là gì?

Là có thể thanh thản trước thị phi. Ở đây không phải là bất chấp nha, người tu không phải là bất chấp. Nhưng mà thanh thản trước thị phi là người ta mình mà nhắc đúng thì mình nghe mà không giận, người ta khen bậy không thích mà khen đúng cũng không thích chỉ phát huy thêm còn khen sai không mê. Dầu khen đúng khen sai không lấy đó làm vui. Nghe khen mà khoái thì tới hồi nghe chê đầu che trúng chê

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

trật cũng khó chịu. Nhớ cái này quan trọng lắm. Mà chỉ có hành giả mới hiểu cái này. Khi mình còn thích ngọt thì mình chịu đắng không nổi.

Như tôi nói nhiều lần. Con nít tại sao nó dễ khóc? Vì khi nó enjoy niềm vui nào đó là nó hết mình. Khi bố mẹ nựng nó, hôn nó, ve vuốt nó, khen nó, cho nó ăn đồ ngon, lúc đó nó tận hưởng, không nghi ngờ gì hết, khi nó tận hưởng cái ngọt hết mình tới hồi gặp cái đắng nó chịu không nổi. Trong khi người lớn mình thì trước cái ngọt mình cũng còn có kiểm soát, còn có tự chủ, cho nên trước cái đắng mình tiếp tục có kiểm soát, tiếp tục có tự chủ. Người hành giả cũng vậy. Luôn luôn tự nhủ với mình rằng:

- Mọi thích ghét đều là ảo giác.
- Mọi thứ đẹp xấu đến rồi đi.
- Có cái thích chắc chắn có cái ghét.
- Hễ còn mê cái ngọt chắc chắn gặp cái đắng chịu khổ gấp nghìn lần.

Nhớ mấy bài học rất căn bản này. Không có thầy bà, giáo lý nào dạy cho mình vụ này bằng tự mình phải ứng dụng, thực hành. Cứ nhớ như vậy. Hễ ngày nào còn mê cái ngọt thì gặp cái đắng chịu không nổi. Trong những cuộc vui gia đình tụ họp rần rần, hoàn cảnh thì mình cũng ngồi nhưng mà nhớ: Ta chìm sâu trong cuộc vui mai này có tên nào lăn ra chết mình khóc tiên phong, khóc dẫn đầu. Trong mọi cuộc vui mình nhớ, người ta không biết thì người ta vui, mình biết cái này là giả.

Tôi một mình, tôi là thầy chùa nhưng những lần tình cờ gia đình cư sĩ, hoặc trên xe gặp bạn bè vui vui, bạn bè của người ta, tôi chỉ liếc qua tôi biết, nghĩ trong bụng: Cười cho đã đi, có gì rớt xuống chịu không nổi. Lâu lắm rồi tui không có chuyện vui hết mình, vui tận tuyệt. Không phải tôi là hành giả nha, không dám, nhưng cứ nhớ chừng chừng. Đời tui đắng cay nhiều lắm. Bà con thấy tui làm thơ, bà con thấy tui kể chuyện tếu bà con tưởng là vui chứ không, cái tên đó nước mắt chảy ngược không đó, người ta mặt ngọt chứ nó mặt đắng.

Nhưng mà cái quan trọng nhất, trong lúc vui nhớ tới lúc buồn, lúc buồn nhớ cái gì nó cũng qua, cứ nhớ như vậy, giờ mình có muốn giữ nó lại cũng không được. Cơn đau này, nỗi buồn này mình muốn giữ nó lại cũng không được. Duyên đủ nó đến, Duyên đủ nó đi. Nó toàn là Duyên không. Đó là sự thật.

Hôm nay tôi nói cho bà con nghe. Nghe để mà nghe thôi. Nhưng để làm được cái đó phải miên mật hành trì, thực tập. Tốt nhất là phải có trú xứ thích hợp. Ở nhà phải có phòng, mà không có thì phải tìm cho ra một nơi chốn, chùa miếu, nhà bạn, người quen,... có chỗ thỉnh thoảng làm nơi chốn thực tập.

Vừa rồi có vị tăng vừa mất ở Việt Nam. Tôi có biết, tôi ở với vị đó. Trước đây tôi có nhìn mấy cái hình chụp. Phòng hẹp lắm, không biết vị này có vừa lòng, hài lòng, vừa ý chỗ ở đó hay không, chứ tôi nhìn đối với tôi chỗ đó dịch kinh còn khó nói gì tu tập Tuệ Quán. Mình không cần giàu, không cần sướng, không cần tiện nghi, không cần sang trọng nhưng mình cần chỗ vừa đủ giúp mình có dưỡng khí, có nắng, có gió, có đủ rộng để kinh hành, đủ rộng để duỗi tay duỗi chân. Mình không cần gì, chỉ cần đó: Đủ rộng để có nắng gió, thoáng khí, đủ rộng để đi đứng ngồi nằm một cách thoải mái. Các vị hỏi rộng bao nhiêu, thì tôi nói cụ thể, theo cách tính của Thanh tịnh đạo, đường kinh hành 12m (tối thiểu) là đủ rồi. Ở Kālāma chúng tôi lấy chiều dài này, đây là chiều dài tối thiểu, cho hành lang cốc hành giả, chiều dài tối thiểu cho lối kinh hành là 12m. Còn phòng ngủ thì mình thì chỉ cần ngang 1m, dài 2m để dứt cái giường được rồi, dưới mình làm cái tủ, muốn lấy đồ giở cái giường lên, ở dưới mình để cái gì cần thiết lắm lắm, rồi đập cái giường lại. Tủ là cần cái tủ đó thôi, lấy nắp ván đập lại như cái hòm vậy đó.

Bên Kālāma tui còn ghê nữa, dưới cái giường hộp có cái hầm, sâu 6 tấc, ngang 1m dài 2m, có nắp ván, phía trên tôi đập cái giường lại. Tôi nói cái này ra mấy cha đạo chích nghe thấy bà luôn. Ở ngoài vô thấy

XIN LƯU Ý: BẢN NHÁP CHỮA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

cái giường thôi. Nhiều lắm, vô thấy nắp giường nó nghĩ ruột giường là hết rồi, không ngờ dờn cái giường ra có cái hầm. Ở dưới mình để cái gì? Cốc, vá, mấy cái túi ngủ, trường hợp biết mình còn trở lại, riêng chur tăng tu nữ, chứ cư sĩ đâu có gì để lại đó.

Làm gì làm cũng phải có thời gian, trú xứ, thầy bạn và thời tiết, khí hậu thích hợp để có đời sống hành trì. Hôm nay mà vì ông bà, vì bố, vì mẹ, vì chồng, vì con, vì công ăn việc làm mà chưa có tu được thì ok tôi xin chia buồn là quý vị duyên chưa tới. Chứ nếu duyên tới là một năm phải có cái gan bấm bụng, cắn răng, để mà đi ít lâu, 3 tháng, 2 tháng để sống hết mình với cái gì mìn tin Phật, mình hiểu Phật, chứ còn mình cứ nói mà mình không có chỗ mình rút thì tôi phải nói là chia buồn.

Tôi nghe nói chuyện là tôi đã không muốn nhìn mặt rồi "con muốn lắm nhưng mà.." là tôi biết không còn chuyện gì nói với người này nữa. Bởi vì nếu anh thấy chuyện tu học nó quan trọng như chuyện trị liệu ung thư, trị liệu tim mạch thì anh đã làm rồi. Có nghĩa là trong lòng anh đức Phật chưa đủ quan trọng, Phật pháp chưa đủ quan trọng, chuyện tu tập chưa đủ quan trọng nên anh mới có "nhưng mà..". Chứ còn nếu anh thấy tu tập quan trọng như chuyện chữa bệnh thì anh đâu có nhưng mà.

Anh đừng có gạt tui. Nay tui già tui biết mà. Tên nào nó còn "nhưng mà.." là tên đó chưa. Mình phải rõ ràng với mình như vậy. Chứ đừng có "nhưng mà". Bởi vì, tôi chỉ hỏi ngược lại thôi: Nếu anh đi tu 1 tháng mà chữa ung thư anh có đi không? Đi không? Nếu anh đi tu thiền một tháng mà dứt tiểu đường, cao máu, tim mạch, anh đi một tháng về khỏi mỡ thận, khỏi mỡ gan anh đi không? Đi chứ! Điều đó cho thấy anh coi cái mạng anh quan trọng hơn chuyện tu học. Anh coi vật chất quan trọng hơn tinh thần. Bằng chứng: Cái gì ngon là anh quất, nhưng cái gì bệnh anh đâu dám ăn. Ngon thì có thích ăn đó nhưng ngon mà lành thì anh mới dám ăn chứ kêu bỏ vô miệng anh đồ độc anh đâu dám ăn. Như vậy thì anh giữ cái mạng anh. Nhưng cái đầu anh lại khác. Cái đầu mình sẵn sàng, dễ dàng chấp nhận bao nhiêu thứ tà kiến, bao nhiêu thứ thầy bà tà lao, ba trợn, mình rất dễ dàng đưa vào đầu mà không cần qua kiểm nghiệm, xét nghiệm gì hết; Đó là 2 bằng chứng cho thấy trong lòng người Phật tử mình coi Đạo rất rẻ:

- Muốn lắm nhưng mà ...

- Ăn còn lựa đồ lành tránh đồ độc vậy mà kiến thức giáo lý, tìm hiểu tu học thì lại rất bất cần.

Hai cái này cho thấy: Đối với chúng ta đời sống tinh thần rẻ rúng, bèo bọt.

Ok. Tôi giảng cho vui vậy thôi. Chứ tôi không tin 1% trong đây chia sẻ quan điểm này với chúng tôi. Nhưng có điều vẫn nói là vì biết đâu, cũng được 0,1% hoặc biết đâu thế hệ này chết sạch, thế hệ sau cũng có người nghe được chỗ này, ở cuối trời quên lãng nào đó, có người ở chỗ không có tăng ni, không có chùa miếu thỉnh linh tình cờ họ nghe được bài giảng sáng nay thôi, họ phải nhìn lại bản thân họ, nhìn lại cách học đạo, cách hành đạo của họ. Ok. Chúc các vị ngày vui./.